

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết là công tác văn bản quy phạm pháp luật) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng, hiệu quả; tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, đúng nội dung và tiến độ theo quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác pháp chế

a) Nội dung thực hiện

- Bố trí người làm công tác pháp chế bảo đảm tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, có năng lực thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế.

- Thực hiện các nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

b) Trách nhiệm thực hiện: Cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

2. Công tác văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

b) Công tác góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân bảo đảm chất lượng nội dung góp ý, thẩm định; đúng thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 (theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền).

c) Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền bảo đảm toàn diện, kịp thời, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Chương VIII Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

+ Tham mưu xử lý hoặc xử lý văn bản theo kết luận kiểm tra, kiến nghị của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền: Giám đốc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Tự kiểm tra văn bản theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền: Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng Sở, ban, ngành cấp tỉnh.

+ Tham mưu xử lý hoặc xử lý văn bản: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024 hoặc theo kết luận, kiến nghị, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

d) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

+ Tham mưu xử lý hoặc xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hoặc toàn bộ/một phần đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn hoặc có quan hệ xã hội cần điều chỉnh nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024 hoặc theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

đ) Công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục triển khai công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 theo khoản 3 Mục II Kế hoạch số 3045/KH-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai công tác pháp chế; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

e) Cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Nội dung thực hiện: Cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật được thực hiện thường xuyên, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

- Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

f) Cập nhật, đăng tải văn bản tại chuyên mục “Lấy ý kiến đối với việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành” (sau đây viết là chuyên mục) trên Cổng/Trang thông tin điện tử

- Nội dung công việc:

+ Cập nhật, đăng tải văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân còn hiệu lực tại chuyên mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

+ Tiếp nhận, tham mưu xử lý hoặc xử lý kiến nghị, phản ánh về văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tại chuyên mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Trách nhiệm thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

3. Kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thời gian kiểm tra: Quý II - Quý III, năm 2024.

c) Đối tượng kiểm tra:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương.

- Ủy ban nhân dân các huyện: Kông Chro, Đak Pơ và Chư Prông.

d) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Tập huấn nghiệp vụ công tác văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Tập huấn kỹ năng xây dựng và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024.

c) Đối tượng tập huấn: Người làm công tác pháp chế; người làm công tác xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn việc báo cáo công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hoặc theo yêu cầu.

c) Thực hiện các nội dung công việc được phân công tại Mục II Kế hoạch này. Đồng thời, thực hiện rà soát VBQPPL độc lập, toàn diện đối với các VBQPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh làm cơ sở đối chiếu, kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản của các sở, ban, ngành để bảo đảm kết quả rà soát văn bản chung của HĐND tỉnh, UBND tỉnh được chính xác, đầy đủ.

d) Về kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật

- Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Theo đó, Đoàn kiểm tra xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, Đề cương báo cáo phục vụ kiểm tra và tổ chức kiểm tra theo khoản 3 Mục II Kế hoạch này.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Về tập huấn nghiệp vụ công tác văn bản quy phạm pháp luật

- Dự toán kinh phí, mời báo cáo viên, tổ chức Hội nghị tập huấn.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tổ chức Hội nghị tập huấn.

2. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện các nội dung công việc được phân công tại Mục II Kế hoạch này.

b) Sở, ban, ngành cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 tại cơ quan, đơn vị.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo triển khai công tác văn bản quy phạm pháp luật tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện công tác văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 tại địa phương.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra nêu tại điểm c khoản 3 Mục II Kế hoạch này có trách nhiệm báo cáo đúng nội dung, thời gian theo yêu cầu của Sở Tư pháp, Đoàn kiểm tra; báo cáo phản ánh đầy đủ, chính xác việc thực hiện công tác pháp chế, công tác văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị, địa phương; cung cấp các tài liệu, văn bản có liên quan, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

đ) Cử đại diện cơ quan, đơn vị tham gia tập huấn nghiệp vụ về công tác văn bản quy phạm pháp luật đúng đối tượng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí triển khai các nội dung công việc của Kế hoạch này được sử dụng trong kinh phí năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Hải Long